

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Mã SKKN:

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**CÁCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THEO
“CẶP- NHÓM” TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP
CHO HỌC SINH TRONG GIỜ HỌC TIẾNG ANH**

Lĩnh vực/Môn: Tiếng Anh

Cấp học: Trung học cơ sở

NĂM HỌC: 2017-2018

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÁI THỊNH**

Mã SKKN:

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**CÁCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THEO
“CẶP- NHÓM” TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP
CHO HỌC SINH TRONG GIỜ HỌC TIẾNG ANH**

Người viết: Lê Thúy Mai

Lĩnh vực/Môn: Tiếng Anh

Cấp học: Trung học cơ sở

NĂM HỌC: 2017-2018

MỤC LỤC

PHẦN A: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. Cơ sở lí luận.....	1
II. Cơ sở thực tiễn.....	1
PHẦN B: MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI	3
1. Mục tiêu nghiên cứu	3
2. Đối tượng nghiên cứu.....	3
3. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
PHẦN C: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	5
1. Tổng quan	5
2. Nội dung	5
2.1. Khái niệm cơ bản về hoạt động theo cặp, nhóm.	5
2.2. Phương pháp tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm.	6
2.2.1. Cặp mở.....	8
2.2.2. Cặp đóng.....	8
2.3. Xác định thời điểm, các loại bài tập nên cho học sinh hoạt động theo cặp (work in pairs), hoặc hoạt động theo nhóm (work in groups).....	10
2.3.1. Hoạt động theo cặp.....	10
3. Hiệu quả SKKN	32
PHẦN D: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	33
1. Bài học kinh nghiệm	33
2. Đề xuất và kiến nghị.....	33

PHẦN A: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lí luận

Hòa chung xu thế hội nhập cùng chính sách mở cửa và sự phát triển không ngừng của ngành khoa học kĩ thuật, công nghệ thông tin, công nghiệp du lịch v.v... thì việc học ngoại ngữ là nhu cầu thiết yếu với tất cả cộng đồng để chúng ta có thể tiếp cận với thế giới văn minh, trao đổi văn hóa và nối vòng tay hữu nghị toàn cầu. Tiếng Anh chính là một thứ tiếng nước ngoài đang được nhiều người Việt Nam học do nhu cầu giao tiếp, học tập và nghiên cứu.

Trong những năm gần đây môn Tiếng Anh được rất nhiều sự quan tâm từ các cấp lãnh đạo, các bậc phụ huynh, học sinh và được đầu tư rất nhiều. Môn Tiếng Anh đã trở thành môn học bắt buộc, một ngôn ngữ thứ hai trong các trường học. Bởi vậy yêu cầu đặt ra là làm thế nào để giờ dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao. Yêu cầu này đòi hỏi người giáo viên phải luôn hoàn thiện mình không chỉ về trình độ chuyên môn mà cả về phương pháp dạy học và thủ thuật dạy học làm sao cho học sinh dễ hiểu, khắc sâu được kiến thức và phát huy được tính tích cực, sáng tạo của các em.

Như chúng ta biết mục đích cuối cùng của học ngoại ngữ là để giao tiếp dưới các dạng hình thức nghe – nói - đọc – viết tức là để có thể giao tiếp được bằng ngoại ngữ mình học. Vận dụng phương pháp đa dạng phù hợp với mỗi hoạt động sẽ giúp cho học sinh tự tin hơn, chủ động hơn trong việc lĩnh hội kiến thức. Tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm là rèn cho học sinh kỹ năng vận dụng kiến thức để giao tiếp, biết chủ động để trình bày những mục đích giao tiếp của mình theo cặp hoặc nhóm thông qua giao tiếp nói hoặc viết. Vì vậy việc rèn cho học sinh có thói quen, kỹ năng và nhu cầu giao tiếp trong học tập cũng như trong cuộc sống của giáo viên đối với học sinh là rất cần thiết.

II. Cơ sở thực tiễn

Nhìn chung với tinh thần và yêu cầu đòi hỏi của việc đổi mới phương pháp dạy học qua quá trình đổi mới thay sách giáo khoa, lượng kiến thức trong mỗi tiết học tương đối nhiều. Yêu cầu đòi hỏi các em phải nắm được đủ 4 kỹ năng: nghe- nói- đọc – viết. Một số học sinh gần như không có chút kiến thức nào về từ vựng cũng như ngữ pháp. Nhiều học sinh thấy sợ giờ học ngoại ngữ. Phần lớn giáo viên đã tìm tòi học hỏi và vận dụng phong phú các phương pháp vào quá trình truyền thụ kiến thức cho học sinh. Song còn ảnh hưởng của phương pháp cũ một phần, mặt khác là chưa quen và đang trên đà đổi mới dần nên còn không ít những giáo viên chưa thành công trong việc thể hiện vai trò tổ chức, hướng

dẫn của mình, chưa phát huy được vai trò chủ động sáng tạo, tích cực hoạt động của học sinh. Nhất là trong việc tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm

Qua những buổi tập huấn về phương pháp của các tổ chức và học hỏi từ bạn bè cũng như sự đúc rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học tôi thấy rằng việc tạo cho học sinh niềm đam mê học Tiếng Anh rất khó đối với giáo viên, thực tế là học sinh cũng cảm thấy học ngoại ngữ rất khó đối với các em. Vậy nên tôi đã thử nghiệm nhiều phương pháp, hình thức để làm cho các em không còn sợ, ngại ngùng khi học ngoại ngữ. Điều quan trọng đó chính là làm thế nào để các em hứng thú với môn học. Qua thực tế với những vấn đề trên, để hoạt động theo cặp, nhóm của học sinh có hiệu quả trong việc dạy học ngoại ngữ nói chung và dạy học Tiếng Anh nói riêng cần phải tuân thủ những nguyên tắc gì và yêu cầu giáo viên, học sinh phải làm gì?. Ở chuyên đề này tôi mạnh dạn đưa ra suy nghĩ của mình về ***“Cách Tổ chức hoạt động theo cặp, nhóm tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ dạy và học môn Tiếng Anh ở trường THCS có hiệu quả”***.

PHẦN B: MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1. Mục tiêu nghiên cứu:

Từ tình hình thực tế giảng dạy Tiếng Anh trong trường THCS, thấy được hạn chế của học sinh trong việc học Tiếng Anh, từ khâu lĩnh hội từ mới, ngữ liệu mới cho đến việc rèn luyện các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ các em học. Để giúp các em dễ dàng, hòa nhiên tiếp cận với một ngôn ngữ mới đó, đề tài *“Cách Tổ chức hoạt động theo cặp, nhóm tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ dạy và học môn Tiếng Anh ở trường THCS có hiệu quả”* là sự kết hợp các phương pháp quan sát, nghiên cứu sản phẩm, nghiên cứu tài liệu, tổng kết kinh nghiệm để xác định và đề xuất những biện pháp, thủ thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy Tiếng Anh cho học sinh THCS. Trên cơ sở những biện pháp đề xuất, lựa chọn những biện pháp cơ bản mấu chốt, tối ưu mà khả năng và điều kiện cho phép, tiến hành thực nghiệm, vận dụng phương pháp phù hợp cho từng bài, từng đối tượng học sinh để đi đến khẳng định tính đúng đắn của những biện pháp đó.

2. Đối tượng nghiên cứu:

Học sinh tại trường THCS.....

Học sinh THCS là khối học sinh đầu tiên được học Tiếng Anh một cách bài bản. Do vậy các em gặp nhiều khó khăn, đó là sự khác nhau về chữ viết, cách đọc, ngữ pháp.

“Cách Tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm trong giờ dạy và học môn Tiếng Anh ở trường THCS có hiệu quả” được sử dụng trong các tiết dạy, bài dạy giúp cho việc truyền thụ kiến thức của giáo viên thuận lợi hơn, dễ dàng hơn và việc tiếp thu kiến thức của học sinh nhanh hơn, thực tế hơn, tự nhiên hơn.

Muốn vậy giáo viên cần nghiên cứu nội dung từng bài học trong sách giáo khoa, nghiên cứu đối tượng học sinh, bằng kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, quan sát, trao đổi với bạn bè đồng nghiệp trong và ngoài trường để lựa chọn và tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm phù hợp với bài học, với khả năng nhận thức của các em, thu hút sự chú ý của các em, tạo cho không khí tiết học sinh động hơn, bớt căng thẳng. Với phương châm “học mà chơi, chơi mà học” nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong việc tiếp thu kiến thức.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Nghiên cứu theo phương pháp soạn dạy môn Tiếng Anh THCS theo hướng đổi mới.

- Tìm hiểu thực trạng tình hình học sinh.
- Vận dụng vào đề tài thực tiễn.
- Kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm.

4. Phương pháp nghiên cứu

1. Nghiên cứu tài liệu
2. Tìm hiểu thực tế
3. Tham khảo ý kiến đồng nghiệp
4. Thống kê đánh giá

PHẦN C: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Tổng quan

Áp dụng phương pháp “*Cách Tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm trong giờ dạy và học môn Tiếng Anh ở trường THCS có hiệu quả*” là sáng kiến kinh nghiệm nghiên cứu trong phạm vi đưa ra các tình huống và một số bài tập phù hợp với hoạt động theo cặp (pair work), hoặc theo nhóm (group work). Đồng thời là một số cách tổ chức nhóm, cặp và hướng dẫn điều khiển theo cặp, nhóm.

Với phạm vi nghiên cứu này có thể được ứng dụng trong việc phát triển tất cả các kỹ năng nghe – nói - đọc – viết mà chủ yếu là các hoạt động giao tiếp.

Để áp dụng được phương pháp này cần phải đảm bảo những yếu tố sau:

+ Giáo viên phải luôn luôn thay đổi các hình thức, áp dụng linh hoạt, phải thực sự có ý thức và luôn trăn trở trong việc vận dụng các phương pháp và phải là người chủ động điều khiển tạo cho học sinh hứng thú làm việc, không có cảm giác nhàm chán.

+ Học sinh phải hứng thú với các hoạt động, luôn có nhu cầu giao tiếp, vận dụng và hợp tác với bạn bè.

Ngoài ra một phần không thể thiếu được đó là thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học như sách giáo khoa, tranh ảnh, bảng phụ.....

2. Nội dung

2.1. Khái niệm cơ bản về hoạt động theo cặp, nhóm.

Hoạt động theo cặp, nhóm được quan niệm đơn giản như một tập hợp hai hay nhiều cá nhân cùng hợp tác với nhau trong công việc, có phản ứng tương hỗ với nhau trong sinh hoạt chung và mang các đặc trưng cơ bản sau:

+ Cặp, nhóm là môi trường nuôi dưỡng các cá nhân, là sợi dây liên lạc chặt chẽ giữa các nhân với cá nhân hoặc giữa cá nhân với tập thể nhóm, nơi thi hành những nhiệm vụ được giao, nơi khuyến khích con người làm việc. Nhập vào cặp, nhóm cá nhân sẽ có được sự ủng hộ, làm tăng thêm tính thân thiện, đoàn kết gắn bó với nhau cùng giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ.

+ Cặp, nhóm là nơi chú trọng toàn diện với con người, nơi nêu rõ ưu, khuyết điểm của họ. Cặp, nhóm thành phần không đồng, giao tiếp trực tiếp và vị trí ưu thế của các môi liên hệ tình cảm. Đây chính là đặc điểm đặc thù cơ bản tồn tại một cách khách quan của cặp, nhóm, nó được tạo nên trên cơ sở thành viên cùng chung sống cùng lao động với nhau.

+ Cặp nhóm là đối tượng tiếp nhận các tác động dạy học của giáo viên, thông qua sự tương tác, cọ sát, thảo luận trao đổi giữa các thành viên trong cặp, nhóm để tác động đến từng học sinh cụ thể.

2.2. Phương pháp tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm.

a. Đối với giáo viên

Để học sinh hoạt động theo cặp, nhóm có hiệu quả giáo viên người tổ chức, điều khiển hoạt động cần làm tốt những yêu cầu sau:

- Chỉ dẫn bài tập hay nêu ra nhiệm vụ, yêu cầu phải thật rõ ràng

Example:

+ Khi muốn cho học sinh thực hành theo cặp mẫu câu hỏi về khoảng cách
How far is it from to.....? (It's) about.....

Tôi đưa ra lời chỉ dẫn như sau:

Work in pairs to practise asking and answering about distance in 2 minutes.

T points to the students in rows and numbers them: one – two – one – two.

Number one asks and number two answers. Then change the positions number two asks, number one answers.

T points one student and asks: “What is your number? What do you have to do first? And then?”

+ Khi muốn cho học sinh thực hành theo nhóm luyện kỹ năng viết thư

- Trước khi học sinh làm việc theo cặp, nhóm giáo viên cần phải có sự chuẩn bị tốt, có mẫu hoặc ví dụ cho trước, cung cấp đủ ngữ liệu cho bài tập:

Example

+ T does as model with one strongest student, the whole class listen to them:

Unit 1: Skills 2- English 6

T: What is your school's name?

S: Its name is Thai Thinh

T: Where is your school?

S: It's on Thai Thinh street.

T: How many students are there in your school?.

S:

+ T may give the prompts and the model on the board.

Eg: collect stamp / clean the floor / read books

What do you do after school?

I.....

-Trong quá trình học sinh thực hiện giáo viên cần có sự theo dõi, bao quát chung. Không ngắt lời khi học sinh đang luyện tập, đi quanh lớp lắng nghe và hỗ trợ kịp thời khi cần thiết. Giáo viên ghi lại những lỗi sai điển hình để chỉ ra cho học sinh sửa sau đó.

- Giáo viên cần qui định thời gian cụ thể cho từng hoạt động.

Example

T: Work in pairs to practise asking and answering about the distance in 2 minutes.

(After T gives the requirements and duties to the Ss and does the model on the board)

Teacher: Now, time begins, work in pairs please. (after 2 minutes)

Teacher: Now, time is up. Stop asking and answering.

- Giáo viên nên linh động phân cặp, nhóm hợp lý :

Có thể chọn học sinh cùng trình độ để làm việc với nhau tùy theo từng ý đồ và tính chất của từng bài tập, mẫu câu. Việc phân cặp, nhóm này nên quy định cho học sinh theo thói quen.

- Sau khi học sinh thực hành bài tập theo cặp, nhóm cần có sự kiểm tra, nhận xét góp ý kiến kịp thời từ bạn bè ở nhóm khác, hoặc từ giáo viên để chữa lỗi hoặc cung cấp mẫu đúng

b. Đối với học sinh

Người thực hiện hoạt động để chủ động lĩnh hội kiến thức qua hình thức hoạt động này cần phải xây dựng thói quen tuân theo một số những quy định cần thiết.

- Cần phải nghe những yêu cầu của bài tập :

Yêu cầu này thể hiện trong SGK là một phần còn phần lớn là hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên, người điều khiển hoạt động. Ví dụ như yêu cầu về hoạt động, thời gian hoạt động, nhiệm vụ của từng nhóm, cá nhân trong nhóm. ...

- Cần làm việc tự giác, không gây quá ồn ào.

- Cần phải bắt đầu và ngừng ngay hoạt động khi giáo viên yêu cầu.

- Khuyến khích học sinh làm việc theo cặp, nhóm.

c. Hoạt động theo cặp (pair work)

Cặp giữa thầy và một trò (Teacher and a student):

Giáo viên có thể gọi những học sinh khá thực hành với mình làm mẫu. Sau đó gọi học sinh yếu hơn làm lại. Những học sinh yếu, giáo viên có thể đưa ra những câu hỏi dễ để kích thích và lôi cuốn toàn bộ học sinh vào hoạt động ai cũng phải suy nghĩ và trả lời.

Cách này thường được sử dụng làm mẫu trước khi cho học sinh luyện tập ngữ liệu mới theo cặp mở hoặc đóng.

Example:

T: How do you go to school?

S1: I go to school by bike.

T: What about you (S2)? How do you go to school?

S2: I go to school by bike.

T: What about.....?

S3:

2.2.1. Cặp mở (open pair): giữa hai học sinh không ngồi gần nhau:

- Giáo viên có thể gọi hai học sinh đóng vai nhân vật trong bài hội thoại (một học sinh dãy bên trái, một học sinh dãy bên phải)

- Có thể gọi một học sinh đặt câu hỏi và cho phép em đó chỉ định người trả lời.

Cách này thường được tổ chức cho học sinh hoạt động thực hành bài khoá hoặc luyện ngữ liệu mới trước khi các em thực hành theo cặp đóng.

2.2.2. Cặp đóng (close pair): giữa hai học sinh ngồi cạnh nhau:

- Với hình thức này giáo viên phải đánh số học sinh theo từng hàng dọc hoặc theo hàng ngang, qui định nhiệm vụ của từng học sinh trong cặp Hỏi - Trả lời và ngược lại hoặc vai A – vai B và ngược lại đổi vai

Nhóm này thường được tổ chức cho học sinh hoạt động khi giao cho học sinh chấm, chữa bài cho nhau (qua phiếu học tập hoặc qua các bài tập trong sách), hoặc trong trường hợp sau khi giao việc cá nhân, học sinh phải huy động kinh nghiệm đã có để suy nghĩ, cuối cùng trao đổi kinh nghiệm với người bên cạnh mình nhằm cách giải quyết tình huống đề ra, hoặc cho học sinh luyện tập ngữ liệu mới sau khi được giới thiệu, hoặc cho học sinh luyện kỹ năng giao tiếp đối thoại theo nội dung bài khoá Ưu điểm của hình thức này là không mất thời gian tổ chức, không xáo trộn chỗ ngồi mà vẫn huy động được học sinh làm việc cùng nhau.

*** Các bước thực hiện, điều khiển một hoạt động theo cặp:**

- The 1st step: T introduces the exercise and shows what questions and answers that students can give.

- The 2nd step: Ask a few students around the class to show the kind of conversation students might have.

- The 3rd step: Divide the class into pairs then give instructions. If there is a group of three one asks all questions then change round in turn.

- The 4th step: Ss work in pairs. T goes more quickly round the class, checking that everyone is talking but do not try to correct mistakes. It will be better for the teacher to take answer note the mistake silently.

- The 5th step: When most pair finished, stop the activities call one by one pair

- The 6th step: Teacher remarks the activity.

d. Hoạt động theo nhóm (group work)

Việc phân nhóm tuân theo đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh và phụ thuộc nhiệm vụ học tập phải giải quyết. Trong mỗi nhóm phải có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, phải cùng hợp tác giải quyết nhiệm vụ chung của nhóm. Học

sinh phải trực tiếp tham gia các hoạt động, giải quyết nhiệm vụ học tập được đặt ra cho mỗi nhóm. Chia nhóm phải đảm bảo cân đối về số lượng, Sắp xếp vị trí chỗ ngồi của nhóm cũng như từng thành viên để học sinh dễ thảo luận, trao đổi với nhau và trao đổi với giáo viên. Có nhiều cách chia nhóm tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ học tập và dụng ý sư phạm của giáo viên. Có thể chia nhóm theo những hình thức sau:

+ Chia nhóm theo vị trí bàn học của học sinh: nhóm nhỏ 3 – 4 người có thể mỗi bàn là một nhóm, nhóm lớn 6 – 8 người có thể 2 bàn ngồi kề nhau là một nhóm.

Ưu điểm của cách chia nhóm kiểu này là tổ chức gọn nhẹ, huy động được tất cả học sinh vào giải quyết công việc, không cần xáo trộn bàn ghế. Nhóm kiểu này thường được sử dụng để huy động khả năng của học sinh trong nhóm vào giải quyết các bài tập tình huống nhận thức, thực hành hoặc các bài tập vận dụng tri thức để giải quyết các tình huống thực tiễn.

+ Chia nhóm theo cách xáo trộn trong cả lớp bằng cách cho học sinh điểm danh (Tùy theo số lượng học sinh trong lớp và tùy theo ý đồ của giáo viên, nếu giáo viên định cho học sinh thực hành theo 4 nhóm thì cho học sinh điểm danh từ 1 -> 4, nếu cho học sinh thực hành theo 5 nhóm thì cho học sinh điểm danh từ 1 -> 5 lần lượt cho đến hết lớp) sau đó chia nhóm theo vị trí giáo viên sắp đặt trước. Nhóm 1 là những học sinh mang số 1, nhóm 2 là những học sinh mang số 2, nhóm 5 là những học sinh mang số 5.

Chia nhóm kiểu này có tính tổ chức, hợp tác, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Do đó, khi thành lập nhóm bao giờ cũng phải phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Về tổ chức lớp cần kê lại bàn ghế theo vị trí ngồi của nhóm đã được bố trí sao cho thuận lợi cho việc tổ chức dạy học trong lớp, có không gian đủ rộng để giáo viên có thể đi lại. Nhóm này thường được sử dụng trong các giờ học có thí nghiệm thực hành, HS phải thực hành, quan sát, phân tích hoặc phải rèn kỹ năng tổ chức.

+ Chia nhóm thành dãy bàn học có trong lớp (thành 2 hoặc 3 nhóm tùy theo dãy bàn học trong mỗi lớp đã được bố trí).

Cách tổ chức nhóm kiểu này thường đơn giản, nhanh. Nhóm này thường được sử dụng trong các trò chơi học tập, hoặc giải một bài tập nhận thức có tính thi đua giữa các nhóm với nhau.

* Các bước thực hiện, điều khiển một hoạt động theo nhóm:

- The 1st step: T introduces the requirements what students have to do.
- The 2nd step: divide class into groups.
- The 3rd step: give instructions – check Ss' understanding
- The 4th step: Ss work in groups. T goes round to check and take notes.

- The 5th step: When most groups finished, stop the activities. Each group report their answers

- The 6th step: T gives feedback.

2.3. Xác định thời điểm, các loại bài tập nên cho học sinh hoạt động theo cặp (work in pairs), hoặc hoạt động theo nhóm (work in groups).

2.3.1. Hoạt động theo cặp (work in pairs)

Hình thức hoạt động theo cặp phù hợp với các hoạt động hội thoại giữa hai người với nhau, do vậy sẽ phù hợp với các loại bài tập như:

A. Luyện mẫu câu sau phần giới thiệu ngữ liệu mới (Practise model sentences).

Example:

ENGLISH 6 – UNIT 2 – GETTING STARTED

Ba: Where are the book?

Lan: They are in the bookshelf.

Ss listen and repeat and then role play: one is Ba, other is Lan and then exchange.

B. Luyện các bài tập ngữ pháp theo mẫu câu:

Example :

ENGLISH 7 – UNIT 5: A CLOSER LOOK 2

Ex 5. Make questions with *How much or How many* and then interview your partner

S1: How much milk do you drink every day?

S2: I drink a glass of milk.

C. Luyện các bài hội thoại ngắn, đóng vai lại bài hội thoại mẫu với gợi ý cho sẵn Practise short dialogues, make up similar ones using the prompts

Example:

ENGLISH 7 – UNIT 5: COMMUNICATION

Ex 3: Interview your friends

Lan: What is your favorite food, Hoa?

Hoa: My favorite food is fried chicken.

Lan: How does it taste?

Hoa: It's delicious

Lan: What is your favorite drink?

Hoa: My favorite drink is orange.

Now ask your classmates and complete the list:

Questions	Your friend
What is your favorite food?	
How does it taste?	
What is your favorite drink?	

D. Các bài tập luyện tập giao tiếp, xây dựng hội thoại (Dialogue build)

Example:

ENGLISH 6 – UNIT 1: A CLOSER LOOK 2

Luyện thì hiện tại tiếp diễn nói về các hoạt động đang diễn ra:

T says, points S1 and S2 in turn as they “speak”.

S1: Are you cooking the meal?

S2: No, I'm not.

S1: What are you doing?

S2: I am washing the clothes.

T writes on the extra – board.

S1 : music ?

S2 : No,

S1 : doing ?

S2 : TV.

E. Bài tập đọc bài khoá sau đó hỏi và trả lời câu hỏi về nội dung bài khoá (Read the text then practise asking and answering the questions about the text)

***Dạng 1:** Học sinh thảo luận bài tập và các câu hỏi trong cặp sau đó đọc bài khoá để làm bài tập và trả lời các câu hỏi:

Example:

ENGLISH 6 – UNIT 2: MY HOME

Lesson 1: Getting Started

Ex 5: Look at the picture and answer the questions:

1. The dog is behind the bed. _____

2. The school bag is under the table. _____

3. The picture is between the clocks. _____

4. The dog is in front of the computer. _____

5. The cap is under the pillow. _____

6. The pictures are on the wall. _____

5 Look at the picture again. Answer the questions.

1. Where are the books? *on the desk / bookshelf*

2. Where are the clothes? *on the floor*

3. Is the pillow on the bed? *yes*

4. Are the notebooks under the bed? *no. On the desk*

5. Where is the mouse? *on the desk*

6. Is the chair next to the bed? *No. Next to the table*

1. Where are the books?
2. Where are the clothes?
3. Is the pillow on the bed?
4. Are the notebooks under the bed?
5. Where is the mouse?
6. Is the chair next to the bed?

* **Dạng 2:** Học sinh tự đọc thầm bài khoá sau đó thực hành theo cặp hỏi và trả lời câu hỏi theo nội dung bài khoá vừa đọc .

Example:

ENGLISH 8 – UNIT 6: FOLK TALES

Lesson 5: Skills 1

The text:

The starfruit tree

Once upon a time, there was a rich man living in a village. When he died, he left his two sons a fortune. But the older brother gave his brother only a starfruit tree. When the fruit was ripe, an eagle came and ate the fruit. The young brother begged the eagle not to. The eagle promised to repay him in gold and told him to make a bag to carry it. The eagle took him on his back to a place of gold. There, he filled the bag with gold. When he got home, he was rich. The elder brother was surprised, so he asked his brother to explain. After hearing the story, he offered to swap his fortune for the starfruit tree, and his kind brother accepted.

When the eagle came, the elder brother asked it to take him to the place of gold. The greedy brother filled a very large bag and all his pockets with gold. On the way home, because the load was too heavy, the eagle got tired and dropped him into the sea.

Read the story and answer the questions

1. What did the elder brother give his younger brother?
2. What did the eagle promise to the younger brother?
3. What did the elder brother do when he found out how his younger brother became rich?
4. What did the elder brother do when he got to the place of gold?
5. What happened to the elder brother in the end?

F. Học sinh có thể thực hành mẫu câu dưới sự điều khiển của bạn theo cặp.

Example :

ENGLISH 6 – UNIT 1: MY NEW SCHOOL

Lesson 4: COMMUNICATION

Ex 2: Ask your partner.

1. Do you remember all your new classmates's name?
2. Do you help your teacher in the class?
3. Do you share thing with your classmate?
4. Do you keep quiet when your teacher is talking?
5. Do you play with your classmates at break time?

2.3.2. Làm việc theo nhóm (group work).

Hình thức làm việc theo nhóm cần số người nhiều hơn 2, có thể là 3 – 4 người hoặc theo bàn, theo tổ, theo dãy....nó phù hợp với những dạng bài tập sau:

A. Thảo luận các câu trả lời cho các câu hỏi của một bài đọc hoặc bài hội thoại.

Example:

ENGLISH 7 – UNIT 6: THE FIRST UNIVERSITY IN VIET NAM

Lesson 5: Skills 1

1. Before you read, work in groups and answer the questions.

1. Do you think the Temple of Literature – the Imperial Academy is a good English name for Van Mieu- Quoc Tu Giam?
2. Why do many students pay a visit to the Temple of Literature – the Imperial Academy before their exam?
3. What do you think will happen to this historic place in the future?

2. Read the passage and answer the questions:

The text:

Long ago, in the year 1070, there were no universities in Viet Nam. So, in 1076, Emperor Ly Nhan Tong decided to build one- the Imperial Academy. It is considered the first university in Viet Nam. The university was a great success and thousands of Vietnamese scholars graduated from this university.

The Imperial Academy has a long interesting history. Many kings, emperors and scholars worked to develop the university. Chu Van An was regarded as one of the most famous teachers at the Imperial Academy.

In modern time, the Imperial Academy continues to grow and receive recognition. Many old buildings were reconstructed in 1999. In 2003, four states (Ly Thanh Tong, Ly Nhan Tong, Le Thanh Tong and Chu Van An) were built. In 2010, the 82 Doctors' stone tablets were recognized by UNESCO.

1. When was the Imperial Academy founded?
2. Why was it successful?
3. Who was one of the most famous teachers at the Imperial Academy?
4. What is another special thing about it?

B. Giải quyết vấn đề theo yêu cầu của nội dung luyện tập.

Example:

ENGLISH 7 – UNIT 5: VIETNAMESE FOOD AND DRINK

Lesson 4: Communication

Take a survey

Draw this table in your exercise books.

Questions	Student 1	Student 2	Student 3
1. What is your favorite food?			
2. How does it taste?			
3. What is your favorite drink?			
4. When do you often drink it?			
5. What new food do you want to try?			
6. What food do you hate?			

C. Lập kế hoạch về một hoạt động nào đó (make a plan)

Example:

ENGLISH 9 – UNIT 7: SAVING ENERGY

Lesson 2: SPEAK

Ex 2: Work in group of four. Work out an action plan to save energy for your class

A: I think we should take a shower instead of a bath to save energy.

B: That's a good idea.

C: How about making posters on energy saving and hanging them around our school?

D. Great. Let's do that.

D. Nói về mặt tích cực, tiêu cực của một vấn đề gì đó.

Example:

ENGLISH 9 – UNIT 5 – LESSON 5: WRITE

Work in groups to talk about the benefits of the Internet and then write a paragraph about it.

E. Luyện hội thoại; đóng vai trong các đoạn hội thoại có nhiều người tham gia nhiều hơn hai (Practice the dialogue with more than 2 roles):

Example:

ENGLISH 6 – UNIT 4: MY NEIGHBOURHOOD

GETTING STARTED
Lost in the old town!

VOCABULARY
Words to name places in a neighbourhood
Words to give directions
Words to describe a neighbourhood

PRONUNCIATION
Sounds /i:/ and /ɪ/

GRAMMAR
Comparative adjectives: *smaller, more expensive...*

COMMUNICATION
Talking about and describing a neighbourhood
Asking for and giving directions

Listen and read.

Phong: Wow! We're in Hoi An. I'm so excited!
Nick: Me too.
Khang: Yes. It's so historic!
Phong: So, where shall we go first?
Nick: Let's go to 'Chua Cau'.
Phong: Well, the map says Tan Ky House is nearer. Shall we go there first?
Nick & Khang: OK, sure.
Phong: Shall we go by bicycle?
Nick: No, let's walk there.
Phong: Hmm, OK. First cross the road, turn right and then go straight.
Nick: OK, let's go.
Phong: Wait.
Khang: What's up, Phong?
Phong: Where are we now? I think we're lost!
Nick: Oh no! Look, there's a girl. Let's ask her.
Phong: Excuse me? We're lost! Can you tell us the way to Tan Ky House?
Girl: Tan Ky House? Keep straight, then turn right. But it's quicker to turn right here.
Phong: Thank you so much.
Girl: My pleasure.
Phong: Nick, let's hurry.

F. Chơi các trò chơi theo đội (play game in teams)

Noughts & crosses / Lucky numbers / Slap the board / chain game.....

Example 1:

Trò chơi: “Noughts and Crosses”

Để thực hành nói vị trí của nơi nào đó. Giáo viên có thể cho học sinh chơi trò “Noughts and Crosses” (O and X) bằng cách:

- Kẻ 9 ô vuông trên bảng, viết mỗi ô một từ.

Park	Railway station	Market
Restaurant	Grocery	Cathedral
Hotel	Hospital	Art gallery

- Rồi chia lớp thành 2 nhóm: nhóm 1 là Noughts và nhóm 2 là Crosses.
- Hai nhóm lần lượt chọn từ trong ô, nhìn vào tranh (bản đồ) và đặt câu theo mẫu

Ex: *The park is on Trung Vương street and opposite the restaurant.*

- Nhóm nào đặt đúng sẽ được một “X” hoặc một “O”. Nhóm nào có 3 “X” hoặc 3 “O” trên một hàng ngang hay hàng chéo sẽ chiến thắng.

Trò chơi này cũng có thể áp dụng trong các bài tập trả lời câu hỏi.

Example 2:

Trò chơi “Slap the board”

Giáo viên dùng trò chơi này để kiểm tra từ vựng hoặc củng cố lại kiến thức.

English 7. Unit 8: Places

Giáo viên viết các danh từ nói về các địa điểm vào các mảnh bìa nhỏ và gắn lên bảng.



Học sinh chơi theo đội.

Giáo viên gọi từng cặp học sinh lên bảng (mỗi đội một học sinh).

Giáo viên có thể gọi các từ bằng Tiếng Việt và học sinh phải đập nhanh và đúng vào từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt như giáo viên vừa gọi.

Ai nhanh tay và đúng sẽ được điểm. Đội nào được nhiều điểm hơn thì đội đó giành chiến thắng.

Example 3:

Trò chơi “Guessing game”

English 6. Unit 3: MY FRIENDS

Giáo viên có thể lồng ghép trò chơi hỏi đoán như sau:

Sau khi học sinh học cách miêu tả hình dáng bên ngoài của các nhân vật, giáo viên cho một học sinh lên bảng và ghi tên một bạn trong lớp mà các em muốn miêu tả vào một mảnh giấy mà không muốn cho các bạn khác biết. Sau đó giáo viên cho học sinh tả bằng tiếng Anh và yêu cầu các bạn khác đoán xem bạn đó là ai.

Ex: This girl is tall and thin. She has an oval face. She has ponytail. She has a lovely smile. Who is she?

Nếu bạn nào trả lời đúng thì được lên thay thế người trên bảng

Trò chơi này gây hứng thú và tò mò cho học sinh. Lớp học sẽ rất sôi động. Học sinh cũng dễ nhớ từ hơn.

Example 3:

Trò chơi “Substitution Tables”

Trò chơi này thường được sử dụng vào luyện mẫu câu để nói hoặc viết.

Giáo viên dùng bảng phụ có chứa đầy từ

Số cột trong bảng phụ thuộc vào trình độ của học sinh

Học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm dùng các từ trong khung để đặt câu

Một từ có thể đặt nhiều lần.

Nếu cặp/ nhóm nào đặt được nhiều câu đúng thì cặp/ nhóm đó thắng.

Example

The	night evening afternoon morning trees rivers weather house	is are	cool warm cold hot green yellow blue
-----	---	-----------	--

Example 4:

Trò chơi “Role- play”

Trò chơi này được sử dụng luyện tập các bài hội thoại

Cho học sinh luyện đôi, mỗi người nhắc một vai. Đổi vai.

Giáo viên hướng dẫn cho học sinh một số động tác cơ thể thích hợp với nội dung từng bài hội thoại

Doctor: Come in, Mrs Brown, and sit down. (Giơ tay mời ngồi)

Mrs Brown: Thank you, doctor. (Gật đầu)

Sau khi hướng dẫn cách thể hiện tình cảm như trên, học sinh luyện Role-play cho đến khi nói trôi chảy.

Example 5:

Trò chơi “Transformation Drill”

Kĩ năng này được sử dụng để luyện tập cấu trúc.

Giáo viên nêu câu tình huống và học sinh phải biến đổi thành một câu khác có cấu trúc đang rèn luyện. Luyện tập theo cặp

Example

Học sinh đang luyện tập cấu trúc câu: “*Is there anear here?*”

<u>Students 1</u>	<u>Students 2</u>
You need to eat something.	Is there a restaurant near here?
You need to buy book.	Is there a bookshop near here?
You need to change some money.	Is there a bank near here?
.....

***. Giáo án thực hành**

English 8:

UNIT 1: LEISURE ACTIVITIES

LESSON 1: GETTING STARTED- It’s right up my street!

I./. Objectives

By the end of the lesson, Ss will be able to:

- use the lexical items related to the topic" leisure activities"
- Listen and read for specific information about different leisure activities
- Practice listening and speaking with the lexical items related to the topic

II./. Content.

1. Vocabulary.
2. Phonics:

	<p>4. craft kit 5. folk music 6. Vietnamese</p> <p>b. Tick the boxes the leisure activities Mai, Phuc & Nick have</p> <table border="1" data-bbox="391 309 1114 779"> <thead> <tr> <th></th> <th>Phuc</th> <th>Mai</th> <th>Nick</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Pet training</td> <td>X</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Making crafts</td> <td></td> <td>X</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Reading</td> <td>X</td> <td></td> <td>x</td> </tr> <tr> <td>Listening to music</td> <td></td> <td></td> <td>X</td> </tr> <tr> <td>Playing sports</td> <td>X</td> <td></td> <td>x</td> </tr> <tr> <td>Helping parents with DIY projects</td> <td>x</td> <td>x</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Learning languages</td> <td></td> <td></td> <td>x</td> </tr> </tbody> </table> <p>c, Answer</p> <p>1. check out sth: means to examine sth or get more information about it in order to be sure that it is suitable</p> <p>2. right up one's street: (right) up your 'street (<i>especially BrE</i>) <i>(NAmE usually (right) up your 'alley)</i> <i>(informal)</i> very suitable for you because it is sth that you know a lot about or are very interested in <i>ex. This job seems right up your street.</i></p>		Phuc	Mai	Nick	Pet training	X			Making crafts		X		Reading	X		x	Listening to music			X	Playing sports	X		x	Helping parents with DIY projects	x	x		Learning languages			x	<p>-Work individually - Work in pairs</p> <p>-Listen and check. -Copy</p>
	Phuc	Mai	Nick																															
Pet training	X																																	
Making crafts		X																																
Reading	X		x																															
Listening to music			X																															
Playing sports	X		x																															
Helping parents with DIY projects	x	x																																
Learning languages			x																															
	<p>3. <u>PRACTICE</u></p>																																	
	<p>- This activity focuses students on reviewing some words related to the topic leisure activities</p> <p>-T ask Ss to guess & write the words/ phrases under each picture</p> <p>- Ss listen, repeat & check</p> <p>Exe 2.Matching:</p> <p>1. playing computer games 2. playing beach games</p> <p>3. doing DIY 4. texting</p> <p>5. visiting museum 6. making crafts</p> <p>? What do you think about these games? (exciting/ interesting/ ...)</p>	<p>-Listen and guess.</p> <p>-- Work individually/ - Work in group</p> <p>-Concept check.</p> <p>-Pair work.</p>																																

	Exe 3. Complete the sentences ... 1. satisfied 2. relaxing/ exciting 3. fun 4. boring 5. Good Exe4. Game (explain how to play, then ask ss practice at home)	-Group work.
	4. <u>PRODUCTION</u>	
6'	Ss practice saying as many words about leisure activities as possible Ex. playing board games/ reading....	
2'	5. <u>HOMEWORK</u>	
	➤ Learn by heart the new words ➤ Prepare for A Closer Look 1	-Listen and copy

English 6:
UNIT 5: NATURAL WONDERS OF THE WORLD
Lesson 1: Getting Started – Geography club

I. Objectives:

By the end of this lesson, students can know the key language and structures to be learnt in this unit.

II. Language Focus:

1. *Vocabulary:* the lexical items related to “things in nature” and “travel item”.

2. *Structures:* Superlatives if short adjectives.

Modal verb: *must*

III. Method: Communicative approach

IV. Teaching aids: Course book, CD player, picture.

V. Procedures:

<i>Teacher's Activities</i>	<i>Ss' Activities</i>	<i>Content</i>
- Show some pictures of nature wonders. - Ask Ss questions about the picture. - Ask Ss to share any recent experiences of going on a picnic.	- T-Whole class	* <u>Presentation:</u> Describe the pictures. Ex: - What can you see in this picture? - Where is it? - Do you know this place?
		* <u>Practice:</u>

<p>- Ask Ss to work individually. Allow them to share answers before discussing in groups or as a class.</p> <p>- Tell Ss to refer back to the conversation to find the phrases. Ask Ss to write the sentences. Ensure they add appropriate punctuation.</p> <p>- Practice saying the phrase together.</p> <p>- Use the example to practice a conversation with Ss. Then ask Ss to develop a role-play around their ideas. Support with suggestions. More able Ss can try to extend the conversation.</p> <p>- Ask pairs to perform for the class.</p> <p>- Play the recording. Ask Ss to listen and repeat the words.</p> <p>- Ask Ss to label the pictures with the correct words. Ss can work in pairs.</p> <p>- Show picture cards of the vocabulary. Elicit Ss' answers. Then provide the</p>	<p>- Individual work</p> <p>- Group-work</p> <p>- Pair-work</p> <p>- Individual work</p> <p>- Pair -work</p>	<p>1. Listen and read</p> <p><i>a. Answer the following questions.</i></p> <p>Key:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vy is 2. She went to wrong room. 3. Uluru 4. Australia. 5. An island. <p><i>b. Put the words in the correct order.</i></p> <p>Key:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Can you spell that, please? 2. can you repeat that, please? 3. Can I come in? <p><i>c. Brainstorm situations when people use these sentences. Then role-play the situations with a partner.</i></p> <p>Example:</p> <p>A: Hi, Can I order a cheese and meat pizza, please?</p> <p>B: Sure. What's your name, please?</p> <p>A: It's Nick.</p> <p>B: Can you spell that, please?</p> <p>A: Yes, it's N-I-C-K.</p> <p>2. Listen and repeat the following words.</p> <p>▶</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>1. mountain</td> <td>2. River</td> </tr> <tr> <td>3. waterfall</td> <td>4. Forest</td> </tr> <tr> <td>5. cave</td> <td>6. Desert</td> </tr> <tr> <td>7. lake</td> <td>8. Beach</td> </tr> <tr> <td>9. island</td> <td>10. valley</td> </tr> </table> <p>3. Now label the pictures.</p> <p>Key:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>1. mountain</td> <td>2. river</td> </tr> <tr> <td>3. waterfall</td> <td>4. forest</td> </tr> <tr> <td>5. cave</td> <td>6. desert</td> </tr> </table>	1. mountain	2. River	3. waterfall	4. Forest	5. cave	6. Desert	7. lake	8. Beach	9. island	10. valley	1. mountain	2. river	3. waterfall	4. forest	5. cave	6. desert
1. mountain	2. River																	
3. waterfall	4. Forest																	
5. cave	6. Desert																	
7. lake	8. Beach																	
9. island	10. valley																	
1. mountain	2. river																	
3. waterfall	4. forest																	
5. cave	6. desert																	

correct words.		7. lake 9. island	8. beach 10. valley
- Ask Ss to look back the converssation in Getting Started and try to find the vocabulary used.	- Group-work	* <u>Production:</u> 4. Read the conversation in 1 again. Tick the words you can find.	
		* <u>Homework:</u> - Learn Vocabulary. - Practice the conversation. - Prepare the next lesson (A closer look 1)	

English 6:
UNIT 8: SPORTS AND GAMES

Lesson 4: Communication

I. Objectives:

By the end of this lesson, students can talk about famous sport events or famous sportspeople.

II. Language Focus:

1. *Vocabulary:* the lexical items related to the topic “Sports and Games”.
2. *Structures:* The Present simple tense.

III. Method: Communicative approach

IV. Teaching aids: Course book, CD player.

V. Procedures:

<i>Teacher's Activities</i>	<i>Ss' Activities</i>	<i>Content</i>
-Ask Ss to work in pairs and find the answers to the quizzes. - Then get feedback and give the correct answers	- Pair-work	* <u>Presentation:</u> 1- Answer the questions 1- There are 22 players. 2- It lasts 90 minutes. 3- They are held every 4 years. 4- No, there weren't.(2004, 2008, 2012) 5- A marathon is 42.195 kilometers long 6- they were held in Olympia in

<ul style="list-style-type: none"> - T Explains the difficult questions -Ask Ss to ask answer the questions in pairs - Get feed back – Let them talk freely 	<ul style="list-style-type: none"> - Pair-work 	<p>* <u>Practice:</u></p> <p>2. <i>Interview your partner.</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1) What sports /games do you play in your free time? 2) What sports /games do you do at school? 3) Which sports / games do you like to watching on TV? 4) Do you think you are fit? Would you like to get fitter? 5) Is there any sport / game you'd like to learn to play well? 6) Can you name three famous sportspersons?
<ul style="list-style-type: none"> - Let Ss think about one of their favorite sportspeople. Try to draw a picture of him or her. Then talk about his/ her name; the sport he/ she play; his/her achievements/ why you like him/ her -Ask SS to work in group of four. They try to talk about their character to your friends - Ask SS to present in front of the class 	<ul style="list-style-type: none"> - Group work 	<p>* <u>Production:</u></p> <p>3- <i>Think about one of their favorite sportspeople then draw and talk him or her to their groups</i></p>
		<p>*<u>Homework:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Write a paragraph to describe a sportsman in your notebook. - Prepare the next lesson : <i>(Skill 1)</i>

English 6:
UNIT 2: LIFE IN THE COUNTRYSIDE
LESSON 4: COMMUNICATION

I./ Objectives

- By the end of the lesson, Ss will be able to:
- Use the lexical items related to the topic of life in the countryside.
 - Use comparative forms of adverbs of manner.

II./ Content.

1. Vocabulary.

2. Structures:

III./ Methods.

Communicative approach, audio-lingual method, 3p, ESA, lexical approach

IV. Teaching aids.

- Book, planning, pictures, cards, projectors.

V./ Procedure.

<i>Time</i>	<i>Teacher's activities</i>	<i>Students' activities</i>
3'	1. WARM –UP	
	<p><i>Introduction:</i> This page looks at online posts, which are common features of social media sites. They allow people to review things or give their opinions about things. They also allow others to respond to the posts with their own opinions. As such, an online dialogue occurs. The writing style of online posts is usually short, informal and honest or direct.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Group work - Give feedback. - Compare.
15'	2. PRESENTATION	
	<p>1. Vocabulary: -T refers to the words in the Extra vocabulary box. Ask Ss if they know their meanings. If they don't, wait until Ss have done the reading. Then ask them to guess the meaning of each word in context. -disturbing (adj): làm xáo trộn -beehives (n): tổ ong</p> <p>Explain that Ss are going to read some online posts from people all over the world. Elicit from the Ss where these people live. Establish that they all live in big cities. They are talking about their experiences of staying in the countryside. They all have very different opinions of the experience. Now ask Ss to read the posts. Check that everybody understands the meaning of each</p>	

	<p>post before moving on.</p> <p>2. <u>Task 2:</u></p> <p>Ask them to look for expressions which help them decide their answers. Then Ss can compare their answers with a partner and discuss any differences. Then check the answers as a class.</p> <p>Key:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Positive</th> <th>Neutral</th> <th>Negative</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dennis from London</td> <td>√</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Julie from Paris</td> <td>√</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Phirun from Phnom Penh</td> <td></td> <td></td> <td>√</td> </tr> <tr> <td>Yumi from Seoul</td> <td>√</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Emi From Tokyo</td> <td></td> <td>√</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Lan from Ha Noi</td> <td>√</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Bob from Hong Kong</td> <td></td> <td></td> <td>√</td> </tr> </tbody> </table>		Positive	Neutral	Negative	Dennis from London	√			Julie from Paris	√			Phirun from Phnom Penh			√	Yumi from Seoul	√			Emi From Tokyo		√		Lan from Ha Noi	√			Bob from Hong Kong			√	
	Positive	Neutral	Negative																															
Dennis from London	√																																	
Julie from Paris	√																																	
Phirun from Phnom Penh			√																															
Yumi from Seoul	√																																	
Emi From Tokyo		√																																
Lan from Ha Noi	√																																	
Bob from Hong Kong			√																															
13'	3. <u>PRACTICE</u>																																	
	<p>3. Task 3:</p> <p>Put Ss into groups of between five and seven. Explain that now they have a chance to reply to each post with their own opinions. Hand out a piece of blank paper for each post. Have the groups write the name of each post at the top, e.g. Bob from London.</p> <p><i>Each student writes a short reply to a post and then passes the paper to the person on their left. They take the next paper from the person on their right. They read the reply and then add their own. Continue passing the papers around until everyone has replied to every post. Ss refer to the examples as models for their answers.</i></p>	<p>Group work: Give feedback</p>																																
	4. <u>PRODUCTION</u>																																	
6'	<p>TASK 4:</p> <p>Discuss and share your replies with the class.</p> <p><i>If time is short, Ss can do the replies to three or four posts. Encourage Ss to choose a variety of posts with different attitudes. Ss write down their replies. Then ask each group to read out one of their reply chains to a post and discuss it as a class.</i></p>	<p>Group work: Discuss</p>																																
2'	5. <u>HOMEWORK</u>																																	
	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Learn new words/ workbook: C. Speaking ➤ Prepare : Communication 	<p>-Listen and copy</p>																																

English 8:
UNIT 3: PEOPLES OF VIET NAM
Lesson 2: A CLOSER LOOK 1

I. / Objective

By the end of the lesson, Ss will be able to:

- Use the lexical items related to the topic" cultural groups of Viet Nam"
- Use The simple present
- Pronounce words containing the clusters /sk/, /sp/, and /st/correctly in isolation and in context

II./ Content.

1. Vocabulary.

- *insignificant (a): không quan trọng* *complicated (a) : phức tạp , rắc rối*
- *shawl (n) : khăn choàng* *waterwheel (n) : bánh xe nước*
- *local speciality (n) : đặc sản* *spicy (a) : cay*

2. Structures:

III./ Methods.

Communicative approach, audio-lingual method, 3p, ESA, lexical approach

IV. Teaching aids.

- Book, planning, pictures, cards, projectors.

V./ Procedure.

<i>Time</i>	<i>Teacher's activities</i>	<i>Students' activities</i>
3'	1. WARM –UP	
	*Chatting Which ethnic group has the smallest population? Do the Hmong have their own language? Where do the Coho live? What colour is the Nung's clothing? Which group has a larger population, the Tay or the Thai? Whose arts are displayed at a museum in Da Nang?	- Group work - Give feedback. - Compare.
	2. PRESENTATION	
3'	I. Vocabulary: 1. New words: <ul style="list-style-type: none"> • insignificant (a) : không quan trọng • complicated (a) : phức tạp , rắc rối • shawl (n) : khăn choàng • waterwheel (n) : bánh xe nước • local speciality (n) : đặc sản • spicy (a) : cay *Checking vocab : Slap the board 2. Match the adjectives in A with their opposites in B:(1p28) Ss work in pairs to match the adjectives with their opposites. T elicits the answers from the class.	Ss listen and repeat Ss exchange their answers. Check as a class and write

	<p>Key: 1.d 2.c 3.g 4.a 5.f 6.e 7.b</p> <p>3. Use the words from 1 to complete the sentences: (2p28) Ss work individually to do the task. Some Ss may write the answers on the board. Check their answers.</p> <p>Key: 1.written 2.traditional 3.important 4.simple, basic 5.rich</p> <p>4. What word is for each picture: (3p28) Ss work in pairs and discuss what the words is for each picture. Check the answers with the class.</p> <p>Key: 1.ceremony 2.pagoda 3.temple (Ly Son) 4.waterwheel (in the north) 5.shawl (of the Thai women) 6.basket (of the Sedang)</p>	<p>the answers on the board</p> <p>Ss do this exercise independently. Give feedback. -Work in pairs. -Compare. - Give feedback.</p>															
3. PRACTICE																	
	<p>II. PRONUNCIATION</p> <p>1. Listen and repeat the following words:(4p28) Play the recording and Ss repeat. T may pause the recording to drill difficult items. Play the recording as many times as necessary. Correct Ss' pronunciation.</p> <p>2. Listen and put them in the right column:(5p28) Play the recording again. Ss listen carefully and put the words in the right columns.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>/sk/</th> <th>/sp/</th> <th>/st/</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>skateboard</td> <td>Speech</td> <td>Stamp</td> </tr> <tr> <td>School</td> <td>Display</td> <td>First</td> </tr> <tr> <td>Basket</td> <td>Crisp</td> <td>Station</td> </tr> <tr> <td>task</td> <td>Space</td> <td>Instead</td> </tr> </tbody> </table> <p>3. Listen and read the following sentences. Then underline the words with the sounds /sk/ , /sp/ , /st/ Play the recording two or three times (or more if necessary). Help Ss recognize all the words with /sk/,/sp/,or /st/, then underline them as assigned.</p> <p>Key: 1. The Hmong people I met in Sa Pa <u>speak</u> English very well. 2. You should go out to play <u>instead</u> of staying here. 3. This local <u>speciality</u> is not very spicy. 4. Many ethnic minority students are <u>studying</u> at boarding schools. 5. Most children in far-away villages can get <u>schooling</u>.</p>	/sk/	/sp/	/st/	skateboard	Speech	Stamp	School	Display	First	Basket	Crisp	Station	task	Space	Instead	<p>-Listen and repeat -Individual work</p> <p>Group work: Give feedback</p> <p>Group work: Give feedback</p>
/sk/	/sp/	/st/															
skateboard	Speech	Stamp															
School	Display	First															
Basket	Crisp	Station															
task	Space	Instead															
4. PRODUCTION																	
6'	<p>Make up sentences with the words in part 6 P28 Teacher gets students to make up sentences with the words in part 6p28</p>	Group work: Discuss															
2'	5. HOMEWORK																
	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Learn new words/ workbook: C. Speaking ➤ Prepare : A closer look 2 	-Listen and copy															

English 8:
Unit 5: FESTIVALS IN VIET NAM
Lesson 5: SKILL 1

I./ Objectives

By the end of the lesson, Ss will be able to:

- **Language content:** +To introduce some words and knowledge related to *Hung King Temple Festival* and *Huong Pagoda Festival*

- **Language function:** +To help Ss read for specific information about *Hung King Temple Festival* and *Huong Pagoda Festival*

+ To help sts improve four skills, especially reading and speaking.

- **Educational aims:** + To educate Ss to love the history of our country.

II./ Content.

1. Vocabulary.

2. Structures:



III./ Methods.


Communicative approach, audio-lingual method, 3p, ESA, lexical approach


IV. Teaching aids.

- Book, planning, pictures, cards, projectors.

V./ Procedure.

<i>Time</i>	<i>Teacher's activities</i>	<i>Students' activities</i>
3'	1. WARM –UP	
	<p>- Asks Ss to look at the pictures below and answer the questions (exercise 1)</p> <ol style="list-style-type: none"> a. What are the people doing in each picture? b. Who do people worship at the Hung King Temple Festival? c. Who do people worship at the Huong Pagoda? <p style="text-align: center;">A. HUNG KING TEMPLE FESTIVAL</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div>	<ul style="list-style-type: none"> - Group work - Give feedback. - Compare.

	<p style="text-align: center;">B. HUONG PAGODA FESTIVAL</p>  <p>- Introduces the lesson: Today we will read passages about Hung King Temple Festival and Huong Pagoda Festival</p>	
	<p>2. <u>READING</u></p>	
<p>3'</p>	<p>I. READING</p> <p>1. PRE – READING</p> <p>-asks Ss to close their books and think of what they know from the passages.(where, when, who is worshipped, what activities)</p> <p>-explains some new words</p> <ul style="list-style-type: none"> • founder (n) (explanation) • emperor (n) (example) <p>-Checks the understanding of words : “matching”</p> <p>- Asks Ss to read the text and check the answers (exercise 2)</p> <p>-Gives feedback.</p> <p>2. WHILE-READING</p> <p>Exercise 3</p> <p>- gives Ss two minutes to scan the passages to find the words.</p> <p>- asks them to underline or circle the words they find with a pencil.</p> <p>- helps Ss work out the meanings of these words from the context</p> <p>- checks the answers as a class</p> <p>Key: 1. emperors 2. features 3. joyful 4. from overseas 5. hiking 6. scenery</p> <p>Exercise 4</p> <p>- ask Ss to read the text again and answer the questions in pairs.</p>	<p>-Individual work.</p> <p>-Compare</p> <p>-Give feedback</p> <p>Ss do exercise. Ss exchange their answers. Check as a class and write the answers on the board.</p> <p>Ss do exercise. Ss exchange their answers. Check as a class and write</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - lets Ss compare the answers with their partners. - checks the answers as a class. <p>Key: 1. The Hung King Festival take place from the 8th to 11th day of the third lunar month.</p> <p>2. Incense, specialties such as chung cakes, day cakes and five-fruit tray.</p> <p>3. Because there are many joyful activities including bamboo swings, lion dances, wrestling and xoan singing.</p> <p>4. People join the procession and make offerings of incense, flowers, fruit and candles.</p> <p>5. Ss' answers.</p> <p>3. POST-READING</p> <ul style="list-style-type: none"> - Has Ss work in groups to talk about the Hung King Festival and Huong Pagoda Festival. - Calls two groups to present in front of the class. 	<p>the answers on the board.</p> <p>-Group work. Talk about Hung King Festival & Huong Pagoda</p>
3. SPEAKING		
	<p><u>SPEAKING</u></p> <p>I. PRE-SPEAKING</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sets the scene: “Your teacher is organizing a trip. You have two options: going to Huong Pagoda or going to Hung King Temple” - Lets Ss think to decide their choice. <p>II.WHILE-SPEAKING</p> <p>Exercise 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Has Ss decide which place they prefer to go and explain the reasons for their choice. - Asks Ss to look at the picture then decide what thing they should take with them and give reasons. <div style="border: 2px solid orange; padding: 5px; text-align: center;">  <p>fruit snacks flowers incense</p> <p>a camera water trainers an umbrella</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Goes around to help if necessary. 	<p>Group work: Give feedback</p> <p>- Group work - Give feedback. Compare</p> <p>Ss do exercise. Ss exchange their answers. Check as a class and write the answers on the board</p>

	4. <u>PRODUCTION</u>	
6'	<ul style="list-style-type: none"> - Calls some volunteers to report their decisions in front of the class. - Lets Ss decide which location is more popular. - Remember to ask Ss to say why the chosen location is more popular. 	Group work: Discuss -
2'	5. <u>HOMEWORK</u>	
	Asks Ss to <ul style="list-style-type: none"> - Read the passages and do exercises again. - Do exercises in the work book - Prepare the part SKILLS 2 	-Listen and copy

3. Hiệu quả SKKN

Sau một năm thử nghiệm những phương pháp trên đối với học sinh khối 6,7,8, 9 tôi thấy đề tài thực sự khả thi. Căn cứ vào kết quả của năm học 2017-2018 tôi thấy chất lượng giảng dạy được tăng lên rõ rệt. Cụ thể là:

Khối	Đầu năm				Học kì I				Cuối năm			
	G	K	TB	Y	G	K	TB	Y	G	K	TB	Y
Class 6A5 (53 HS)	8	12	18	15	10	15	20	8	14	19	13	6
Class 8C (46 HS)	6	14	14	12	10	17	10	9	12	18	10	6
Class 8B (51 HS)	10	16	13	12	12	18	11	10	15	20	10	6
Class 9D (56 HS)	11	12	18	15	15	15	14	12	16	18	12	10
Class 9B (54 HS)	9	13	17	15	12	14	15	12	14	20	18	9

- Học sinh tự tin hơn khi trình bày quan điểm của mình trước lớp
- Thích nói Tiếng Anh khi chào hỏi, yêu cầu hoặc nhờ bạn việc gì đó.
- Vận dụng từ Tiếng Anh khi nói Tiếng Việt
- Phản ứng nhanh, nhớ từ nhiều hơn

Phần D: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Bài học kinh nghiệm

Cách tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm có nhiều ưu thế, góp phần phát triển các quan hệ bè bạn trong môi trường học tập. Các kỹ năng giao tiếp lắng nghe, diễn đạt, tranh luận, lãnh đạo, rèn luyện khả năng hợp tác, tương hỗ giúp cho người học tự tin hơn. Tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm giúp phát triển trí tuệ, rèn kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy, suy luận, giải quyết vấn đề, phát triển tư duy độc lập, tự chủ sáng tạo của người học.

Tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm là phương pháp dạy học trong đó nhóm lớn (lớp học) được chia thành từng cặp hoặc nhóm nhỏ thích hợp để tất cả các thành viên trong lớp đều được khuyến khích làm việc, thực hành, thảo luận về một nội dung công việc cụ thể được giao để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phương pháp tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, nhóm gồm 3 thành tố cơ bản của phương pháp dạy học là: Giáo viên - Học sinh và nội dung dạy học.

Ba thành tố này tác động qua lại lẫn nhau trong môi trường xã hội. Vai trò của từng thành tố trong phương pháp dạy học:

- + Học sinh là chủ thể trung tâm tự tìm ra tri thức bằng chính hoạt động của mình
- + Giáo viên chỉ là người hướng dẫn và tổ chức giúp cho người học tự tìm ra tri thức, là người đạo diễn, thức tỉnh, trọng tài, cố vấn...

Phương pháp dạy học theo cặp, nhóm phát huy trực tiếp sự tham gia của người học vào các hoạt động trong giờ học. Người học phải tự lực học tập hình thành thói quen làm việc hợp tác, khả năng giao tiếp. Giúp các em phát huy tinh thần đoàn kết sự giúp đỡ, tương trợ nhau trong học tập, người khá giỏi giúp đỡ người yếu kém để người yếu kém cố gắng vươn lên.

Dạy học theo cặp, nhóm còn đánh thức và khơi dạy tiềm năng, trí tuệ của người học bằng cách đặt họ vào tình huống, vấn đề cụ thể. Người học phải bằng suy nghĩ và hành động của chính mình, tự mình tìm ra tri thức, giúp hình thành những phẩm chất quan trọng cho con người trong thời hiện đại như tính độc lập, tích cực, tự tin, tinh thần hợp tác và kỹ năng sống và làm việc cùng người khác trình bày ý kiến của mình và lắng nghe ý kiến của người khác, biết đánh giá bản thân và thừa nhận giá trị của những người xung quanh, biết học từ người khác và khẳng định mình.

2. Đề xuất và kiến nghị

Là một giáo viên Tiếng Anh tôi luôn trăn trở làm thế nào để dạy cho học sinh hiểu và nắm chắc được kiến thức mà các em không cảm thấy áp lực, thay

vào đó là sự say mê yêu thích môn Tiếng Anh. Tôi thiết nghĩ việc tự trau dồi phương pháp không phải của riêng ai mà là vấn đề chung của tất cả giáo viên. Cùng với vấn đề đó là người thầy làm thế nào để nó đơn giản nhất, dễ hiểu nhất, gây hứng thú nhất khi truyền đạt cho các em, giúp các em hiểu được và khắc sâu kiến thức. Qua quá trình giảng dạy tôi có một vài ý kiến:

- Chương trình học Tiếng Anh vẫn rất nặng đối với học sinh THCS nhất là với học sinh lớp 6 học chương trình sách giáo khoa mới. Lượng từ vựng và kiến thức quá khó đối với các em. Nhiều kiến thức xã hội rộng lớn quá đối với học sinh lớp 6.

- Để giờ học được sinh động hơn cần có những bộ tranh ảnh để giảng dạy, học sinh dễ hiểu và nắm bắt từ nhanh hơn.

- Các thiết bị như đài đĩa cần được sửa chữa nâng cấp để âm thanh được rõ.

- Giáo viên cần được bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên để nâng cao tay nghề hơn nữa.

Trên đây là những thủ thuật mà tôi đã ứng dụng trong quá trình giảng dạy, những kinh nghiệm mà tôi đúc rút trong suốt quá trình. Tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các đồng nghiệp để phương pháp của tôi hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Hà Nội, ngày 1 tháng 04 năm 2018
Tôi xin cam đoan những gì tôi viết
trong đề tài sáng kiến kinh nghiệm này
là do tôi tự làm, không sao chép
Người viết SKKN